BÀI TẬP TRẮC NGHIỆM

§6. BIẾN ĐỔI ĐƠN GIẢN BIỂU THỨC CHỨA CĂN THỨC BẬC HAI

Em hãy chọn câu đúng nhất

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{45}$ ta được

A. $\sqrt{45}=\sqrt{9.5}=\sqrt{3^2.5}=3\sqrt{5}.$

B. $\sqrt{45}=\sqrt{9.5}=-\sqrt{3^2.5}=-3\sqrt{5}.$

C. $\sqrt{45}=\sqrt{9.5}=\sqrt{9^2.5}=3\sqrt{5}.$

D. $\sqrt{45}=\sqrt{9.5}=\sqrt{9^2.5}=9\sqrt{5}.$

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{288}$ ta được

A. $\sqrt{288}=\sqrt{144.2}=-\sqrt{12^2.2}=-12\sqrt{2}.$

B. $\sqrt{288}=\sqrt{144.2}=\sqrt{144^2.2}=12\sqrt{2}.$

C. $\sqrt{288}=\sqrt{144.2}=\sqrt{144^2.2}=144\sqrt{2}.$

D. $\sqrt{288}=\sqrt{144.2}=\sqrt{12^2.2}=12\sqrt{2}.$

Câu hỏi: Đưa thừa số ra ngoài dấu căn của $\sqrt{2a^2}$ với $a<0$, ta được

A. $\sqrt{2a^2}=|a|\sqrt{2}=-a\sqrt{2}$.

B. $\sqrt{2a^2}=|a|\sqrt{2}=a\sqrt{2}$.

C. $\sqrt{2a^2}=|a|\sqrt{2}=a^2\sqrt{2}$.

D. $\sqrt{2a^2}=|a|\sqrt{2}=-a^2\sqrt{2}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số vào trong dấu căn của biểu thức $3\sqrt{x^2}$ với $x\geq 0$, ta được

A. $3\sqrt{x^2}=\sqrt{3^2.x^2}=-\sqrt{9x^2}$.

B. $3\sqrt{x^2}=\sqrt{3^2.x^2}=\sqrt{9x^2}$.

C. $3\sqrt{x^2}=\sqrt{9^2.x^2}=\sqrt{9x^2}$.

D. $3\sqrt{x^2}=\sqrt{3^2.x^2}=\sqrt{3x^2}$.

Câu hỏi: Đưa thừa số vào trong dấu căn của biểu thức $-5\sqrt{3}$ ta được

A. $-5\sqrt{3}=-\sqrt{5^2.3}=-\sqrt{25.3}=-\sqrt{75}$.

B. $-5\sqrt{3}=-\sqrt{5^2.3}=-\sqrt{25.3}=\sqrt{75}$.

C. $-5\sqrt{3}=-\sqrt{5.3}=-\sqrt{5.3}=-\sqrt{15}$.

D. $-5\sqrt{3}=-\sqrt{5^2.3^2}=-\sqrt{25.9}=-\sqrt{235}$.

Rút gọn biểu thức $5\sqrt{12}-2\sqrt{27}+3\sqrt{75}$ được kết quả là

A. $19\sqrt{3}$ **B.** $31\sqrt{3}$ **C.** $-19\sqrt{3}$ **D.** $-31\sqrt{3}$

Rút gọn biểu thức $3\sqrt{28}+4\sqrt{175}-\frac{2}{3}\sqrt{63}$ được kết quả là

A. $24\sqrt{7}$. **B.** $-24\sqrt{7}$. **C.** $-28\sqrt{7}$. **D.** $28\sqrt{7}$.

Thực hiện so sánh

$7\sqrt{3}$ $\sqrt{75}$ $\sqrt{45}$ $8\sqrt{5}$

LIVEWORKSHEETS